

Số: **114** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Hội nghị lần thứ 2, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020, nhiệm vụ 2021; Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ;
Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số
83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số **114** /QĐ-UBND ngày **18**/01/2021
 của UBND tỉnh)

A. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh, xác định chủ đề của năm là “Tái thiết sản xuất, hoàn thiện quy hoạch, tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư phát triển toàn diện”. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm. Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng biển. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm đời sống Nhân dân, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng công tác thông tin truyền thông, tăng cường đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (theo GRDP) phấn đấu đạt 7%; trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng 2,5-3%; công nghiệp - xây dựng tăng 10-11%; dịch vụ tăng 6-6,5%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 57,5 triệu đồng; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 22.000 tỷ đồng; Tổng thu ngân sách trên địa bàn 3.450 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 2.970 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 480 tỷ đồng; Sản lượng lương thực có hạt: 26 vạn tấn; Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày: 230 ha (trong đó: trồng mới cà phê: 150 ha, cao su: 50 ha, hồ tiêu: 30 ha); Trồng mới rừng tập trung: 7.000 ha; Tổng sản lượng thủy sản: 37.000 tấn; Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới: 62,4% (có thêm 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới); Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: 36.876 tỷ đồng; Số doanh nghiệp thành lập mới trên 450 doanh nghiệp.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 77%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 65-

70%, trong đó: tỷ lệ đào tạo nghề có bằng cấp chứng chỉ đạt 32%; Tạo việc làm mới cho 11.000 lao động; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; Mức giảm tỷ suất sinh trên 0,3‰; Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 1-1,5%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi dưới 13,5%; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt trên 60%.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

Tỷ lệ độ che phủ rừng: 50%; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 89,62%; Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch: 95 %; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị: 95-100%.

d) Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

Công tác tuyên truyền đạt 100% kế hoạch.

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM:

1. Các chương trình, đề án về cơ chế, chính sách:

- Xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tập trung thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy hoạch thời kỳ mới theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025 và Đề án tái cơ cấu các ngành Công Thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030 theo lộ trình của Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Xây dựng kế hoạch triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Xây dựng Đề án “Đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030”; Đề án xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở và Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Trị đến năm 2026;

- Hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các Đề án: Phát triển đội ngũ giáo viên; đảm bảo về cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Ban hành Danh mục lĩnh vực và chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025;

- Rà soát, ban hành chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư thay thế Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số

39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh phù hợp với Luật Đầu tư 2020 và các qui định hiện hành.

2. Các dự án trọng điểm:

- *Nguồn vốn đầu tư công:* Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án có quy mô lớn, có tính chất lan tỏa tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị; Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông; Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị; San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay; Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị; Kè chống xói lở bảo vệ đảo Cồn Cỏ; Đề án Chính phủ điện tử,... Đồng thời, tích cực chuẩn bị đầu tư, huy động thêm nguồn vốn để sớm triển khai các dự án: Đường ven biển kết nối Hành lang Kinh tế Đông - Tây, Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây,...

- *Nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước:* Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; động viên, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khởi công nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh. Đặc biệt là các dự án năng lượng như: Thủy điện Hướng Phùng; Thủy điện Đakrông 5; Thủy điện Bản Mới; Điện gió Hướng Linh 3,4; Điện gió Hướng Phùng 1,2,3; Điện gió Hướng Hiệp 1; Điện gió Phong Liễu; Điện gió Phong Huy; Điện gió Phong Nguyên; Điện gió Quảng Trị TNC 1,2... Đẩy mạnh xúc tiến, vận động nguồn lực triển khai một số dự án động lực thúc đẩy phát triển như Cảng hàng không Quảng Trị, Khu đô thị dịch vụ - thương mại - logistics xuyên biên giới Lao Bảo - Đềnsaván,...

3. Những nhiệm vụ trọng tâm:

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết của Quốc hội, của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và HĐND tỉnh. Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm hành động năm 2021 của Chính phủ là **"Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển"**; các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Trong đó, cần chú trọng tập trung vào các nội dung trọng tâm, trọng điểm sau đây:

3.1. Khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030; các Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

3.2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “*mục tiêu kép*”: vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân; vừa tập trung khắc phục hậu quả bão lũ, ổn định cuộc sống và sinh kế cho người dân; tái thiết lại sản xuất, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ban hành cơ chế, chính sách địa phương về khôi phục sản xuất do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và lũ lụt; thực hiện các giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, nhất là ngành du lịch, dịch vụ, người dân mất việc, thiếu việc làm bị giảm sâu thu nhập. Theo dõi sát diễn biến, tình hình, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động bất thường và vấn đề mới phát sinh.

3.3. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Phát triển nông nghiệp là bộ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực; đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng tiến bộ, bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ; đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án tái cơ cấu ngành Công Thương; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế như chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến gỗ và nông, lâm, thủy hải sản; công nghiệp silicat, các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động...; trong đó, công nghiệp năng lượng là lĩnh vực đột phá. Đẩy mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ, hỗ trợ phát triển thương mại miền núi, biên giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ; phát triển du lịch dựa trên lợi thế về tài nguyên và các cơ hội mới từ phát triển hạ tầng giao thông.

3.4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số quốc gia, cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, các dự án quy mô lớn vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch. Hỗ trợ các doanh nghiệp gia tăng sản xuất bù đắp ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thiên tai.

3.5. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế. Phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, văn hóa, tinh thần và cốt cách con người Quảng Trị; khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần vượt khó, ý chí tự lực, tự cường. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao; đẩy

mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển mạnh khoa học công nghệ, chú trọng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để từng bước tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

3.6. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

3.7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là về giao thông, năng lượng, đô thị. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, dự án có tính liên kết vùng, tạo sức lan tỏa, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

3.8. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao năng lực ứng phó và xử lý có hiệu quả với các sự cố bất thường và các thách thức phi truyền thống, nhất là trong thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn.

3.9. Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.

B. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2021

I. Khẩn trương cụ thể hóa để tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

1. Các Sở, ban ngành, các địa phương:

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án để cụ thể hóa và triển khai thực hiện ngay các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2021;

- Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện:

- Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Kế hoạch triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Danh mục lĩnh vực và chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025;

- Phần mềm quản lý dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn toàn tỉnh;

- Rà soát, ban hành chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư thay thế Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh phù hợp với Luật Đầu tư 2020 và các quy định hiện hành.

II. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh; tiếp tục củng cố trạng thái bình thường mới;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng chống COVID-19 năm 2021 thực hiện “mục tiêu kép”;

- Quản lý, cách ly triệt để đối với người nhập cảnh và người có yếu tố dịch tễ; tích cực triển khai truy vết và thực hiện cách ly theo đúng quy định đối với đối tượng F1, F2;

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho các đơn vị điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 nhằm giảm tử vong do nhiễm COVID-19 và năng lực cho các phòng xét nghiệm SART-Cov-2.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

Kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài.

3. Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành địa phương tổ chức tốt công tác cách ly tập trung

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Chủ động tham mưu bố trí nguồn lực phòng, chống dịch; kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 và thiên tai.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình, những khó khăn, vướng mắc của từng ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh có biện pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

Tổ chức thực hiện thành công Phương án số 5841/PA-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về Khôi phục khẩn cấp thiệt hại do thiên tai trong sản xuất nông nghiệp, khẩn trương triển khai sản xuất vụ Đông năm 2020 và Đông Xuân 2020-2021. Trong đó tập trung khắc phục, cải tạo các diện tích và hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng nề do bão lũ gây ra gắn với chuyển đổi có hiệu quả cây trồng, vật nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết.

6. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

Tăng cường công tác kêu gọi, vận động các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài nhằm hỗ trợ người dân nâng cao nhận thức phòng chống Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu...

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

Chủ động thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới theo các chủ trương, chính sách của Chính phủ và UBND tỉnh.

III. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, biện pháp của Chính phủ về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế

1. Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Giữ tỷ trọng nợ xấu ở mức dưới 2% so với tổng dư nợ;

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; cơ bản ổn định lãi suất cho vay; nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao;

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; phát huy hiệu quả tín dụng chính sách; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

2. *Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan, KBNN và các huyện, thành phố, thị xã:*

- Tăng cường quản lý thu ngân sách, tập trung thực hiện các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 được HĐND tỉnh giao.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được HĐND tỉnh giao, trên cơ sở tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định; chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm; rà soát, cân đối đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi trong cân đối của địa phương năm 2021, ưu tiên các khoản chi theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai trong năm, nhất là kinh phí chi cho con người, các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

3. *Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

4. *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường nhất là trong dịp Lễ, Tết. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; có các giải pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ;

- Chú trọng phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh lưu thông và kích thích tiêu dùng hàng Việt Nam. Nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng; phát triển hệ thống phân phối thông qua các Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

IV. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương*

- Tham mưu kế hoạch, lộ trình cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các nguyên tắc và quan điểm như: Phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ về quan điểm, định hướng và mục tiêu của chiến lược phát triển quốc gia thời kỳ 2021-2030; phù hợp với định hướng phát triển của ngành và lãnh thổ được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tập trung nguồn lực thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh

tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung hoàn thành và nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt các dự án quy mô lớn;

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn của các ngành, địa phương và các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các ngành, địa phương và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn;

- Hoàn thành nhiệm vụ cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; thoái phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa theo lộ trình đề ra. Kiện toàn Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh;

- Nghiên cứu, ban hành chính sách địa phương để tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, phù hợp với nhu cầu, điều kiện trình độ phát triển của các hợp tác xã và khả năng nguồn lực của ngân sách.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương của tỉnh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững; tham mưu định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của tỉnh, tập trung phát triển những ngành công nghiệp mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo theo phương châm tăng trưởng nhanh, bền vững, gắn kết bảo vệ môi trường;

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia giai đoạn 2021-2025; Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ VI;

- Tham mưu hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án kho xăng dầu đã được quy hoạch sớm đi vào hoạt động; hỗ trợ Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà đưa Kho cảng xăng dầu Hải Hà vào hoạt động thương mại trong đầu năm 2021;

- Triển khai các Chương trình/Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025: Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch phát triển thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025;

- Tham mưu công bố Cửa khẩu phụ Tà Rùng được phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020 định hướng đến 2025; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về hỗ trợ một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

- Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, bảo đảm hiệu quả và an ninh lương thực vững chắc;

- Khôi phục sản xuất chăn nuôi sau thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô lớn, sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết giá trị, chăn nuôi an toàn sinh học, tiếp tục nhân rộng mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tái đàn lợn, mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, thiên tai để chủ động có các biện pháp phòng, chống hiệu quả;

- Đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng mới, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn; nâng cao hiệu quả và tăng trưởng kinh tế lâm nghiệp. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa; Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Tiếp tục triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo qui định (IUU). Đầu tư hạ tầng thủy sản, đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh nuôi biển, khai thác thủy sản xa bờ gắn liền với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định và thông lệ quốc tế. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn cho người dân ứng dụng công nghệ sinh học vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, hạn chế sử dụng thuốc kháng sinh và hoá chất, nâng cao tỉ lệ sống, ổn định môi trường, tạo ra sản phẩm nuôi sạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu;

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân. Phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo điều kiện để nhân dân tự nguyện, chủ động, sáng tạo tham gia xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng và duy trì thường xuyên, liên tục các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới gắn với các hoạt động cụ thể, thiết thực;

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế

mũi nhọn và Đề án quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Triển khai đồng bộ, linh hoạt các chính sách kích cầu, phục hồi du lịch nội địa; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh.

5. *Sở Giao thông - Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương*

Tiếp tục cơ cấu lại lĩnh vực dịch vụ vận tải theo hướng tăng thị phần các phương thức vận tải đường thủy nội địa và đường sắt; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức; nâng cao năng lực và giảm chi phí dịch vụ logistics. Hoàn thành Đề án tái cơ cấu vận tải hành khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh.

6. *Sở Tài chính tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng đảm bảo các tiêu chí cổ phần hóa theo kế hoạch;

- Tham mưu công tác quản lý đối với DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

7. *Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Tiếp tục chỉ đạo cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, đặc biệt là các tổ chức tín dụng yếu kém; củng cố, chấn chỉnh hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19;

- Tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

8. *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Triển khai Chuyển đổi số của UBND tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021-2025: Thực hiện chuyển đổi số tại địa phương theo kế hoạch chuyển đổi số quốc gia để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số phục vụ người dân trong các dịch vụ công. Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành và tiến tới xây dựng chính phủ số/chính quyền số;

- Triển khai thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Trị trên mạng xã hội: Đưa vào vận hành và hoạt động kênh quảng bá tỉnh Quảng Trị trên mạng xã hội Facebook, Youtube và các trang mạng xã hội khác.

V. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển kinh tế biển, đô thị lớn, tăng cường liên kết vùng, xây dựng nông thôn mới

1. *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo tiến độ đề ra; Hoàn thành, trình phê duyệt Đồ

án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời huy động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, thu hút có chọn lọc các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, nhất là các luồng vốn FDI dịch chuyển trong khu vực và toàn cầu. Đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Ban hành danh mục các chương trình, dự án cần kêu gọi đầu tư trong giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng Kế hoạch huy động các nguồn vốn ODA theo các lĩnh vực có nhu cầu bức thiết, các công trình quan trọng, kết nối liên vùng, phù hợp với khả năng vay, trả nợ của tỉnh và quy định của pháp luật về an toàn nợ công;

- Lập danh mục và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện một số dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP);

- Chỉ đạo và giám sát quá trình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

- Thành lập Ban chỉ đạo các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. *Sở Giao thông-Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Hoàn thành quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư xây dựng Cảng hàng không sân bay Quảng Trị theo hình thức PPP;

- Phối hợp Tổng cục Đường bộ Việt Nam triển khai xây dựng hoàn thành, nối thông tuyến tránh phía Đông thành phố Đông Hà;

- Triển khai xây dựng dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông-Tây, tỉnh Quảng Trị; chuẩn bị đầu tư dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây.

3. *Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm, sử dụng hiệu quả điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối. Rà soát các thủy điện nhỏ và vừa, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các nguồn điện gắn với vấn đề bảo vệ môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương liên quan hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, đưa vào vận hành, phát điện thương mại trước thời điểm 31/10/2020;

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo và Trạm biến áp 220kV Lao Bảo, Dự án Nâng tiết điện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo đáp ứng nhu cầu giải tỏa công suất các dự án điện gió phía Tây Quảng Trị;

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh làm việc với các cơ quan có liên quan để đưa các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, giai đoạn 2021 -2030 có xét đến năm 2045 (Tổng sơ đồ VIII);

- Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương đưa mỏ khí Kèn Bầu vào Quy hoạch địa điểm tiếp bờ Quảng Trị và đưa các dự án nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí từ mỏ Kèn Bầu vào Quy hoạch tổng thể điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ điện VIII);

- Đẩy nhanh tiến độ cấp phép để triển khai thực hiện dự án và hoà lưới điện trước thời điểm 31/10/2021 đối với 14 dự án điện gió với tổng công suất 569,2 MW đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất đưa vào quy hoạch điện VII tại Văn bản 795/TTg-CN ngày 25/6/2020.

4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Chỉ đạo lập Quy hoạch xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị; định hướng cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Tăng cường quản lý phát triển đô thị, xử lý hiệu quả các vấn đề giao thông, ngập úng, môi trường và rác thải đô thị.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Tích cực huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp gắn với phát triển sản xuất và dân sinh; Quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các địa phương có điều kiện khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, ven biển. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư, xây dựng trong xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi, vận động các tổ chức quốc tế hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, HTX, doanh nghiệp được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; huy động hợp lý nguồn đóng góp của cộng đồng dân cư địa phương;

- Tiếp tục thực hiện đề án xã, thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, các mô hình chỉnh trang nông thôn theo hướng xây dựng mô hình “đường đẹp, nhà đẹp, vườn đẹp, thôn đẹp”; đề án bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa;

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình OCOP (mỗi xã, một sản phẩm) theo chương trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT phù hợp với nhu cầu thị trường và tiềm năng phát triển các sản phẩm được lựa chọn;

- Chỉ đạo các địa phương thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

6. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, chuyển đổi rừng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án động lực trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; đặc biệt là các dự án khởi

công nhân dịp 30 năm lập lại tỉnh; đồng thời rà soát các dự án chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện; báo cáo UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương để xử lý.

- Rà soát, cập nhật và đề xuất điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 11/10/2016 nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý.

VI. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC,VC giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC,VC năm 2021; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 09/2018/NQ -HĐND 2021; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu Đề án phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để tổ chức thực hiện.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước và thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình đối với cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác quản trị nhà trường; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông và Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025;

- Chuẩn bị các điều kiện cơ bản về cơ sở vật chất, bố trí đủ giáo viên và tập huấn để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6 áp dụng năm học 2021-2022;

- Chủ động tổ chức các phương án học tập trong điều kiện tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tốt

công tác dạy và học, phần đầu tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 77%;

- Triển khai có hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học;

- Nâng cao chất lượng giáo dục vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. *Sở Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương:*

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025; rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư nâng cao năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại, đặc biệt là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, các trường có ngành, nghề trọng điểm theo các cấp độ, một số Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên cấp huyện.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, tăng cường liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng với các doanh nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tuyển sinh, đào tạo nghề và tuyển dụng lao động sau đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cán bộ làm công tác quản lý tư vấn dạy nghề, việc làm các địa phương.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3882/KH-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI (chỉ số đào tạo lao động).

4. *Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:*

- Xây dựng, triển khai các chính sách địa phương để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin, an ninh mạng, tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục - đào tạo...

- Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất vật liệu mới.

- Nhân rộng các mô hình, tiên bộ khoa học và công nghệ đã được khẳng định hiệu quả gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Hình thành khu dịch vụ tập trung hỗ trợ dịch vụ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong giai đoạn đầu phát triển tiếp cận với nguồn nhân lực, không gian làm việc, thiết bị dùng chung, kết nối đầu tư trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính. Áp dụng mạnh mẽ các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Từng bước xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, trung tâm nghiên cứu, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, công nghệ thông tin.

- Phát triển nguồn lực khoa học công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có năng lực, trình độ. Mở rộng hợp tác khoa học 32 công nghệ với các tỉnh, thành, các nước trong khu vực nhằm tăng cường tiềm lực, tiếp thu các công nghệ mới.

- Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ.

VII. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh năm 2021; chuẩn bị kế hoạch tổ chức kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị (01/5/1972 - 01/5/2022). Tổ chức Lễ hội mang thông điệp Hòa bình.

- Triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc;

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao

mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân... Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; tăng cường giải pháp quản lý và cung cấp dịch vụ công về gia đình;

- Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục, thể thao ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng;

- Chỉ đạo tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới tổ chức Đại hội Thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII năm 2021-2022; chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2020;

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, tăng cường khám chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc-xin, sinh phẩm, trang thiết bị y tế để chủ động trong phòng, chống và điều trị dịch, bệnh;

- Bảo đảm an ninh y tế, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bà mẹ, trẻ em.

3. Sở Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020;

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm, tổ chức hiệu quả các sàn giao dịch việc làm. Quan tâm công tác giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số gắn công tác giảm nghèo bền vững. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm giảm số lượng hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo, đặc biệt là huy động nguồn lực trên địa bàn, nguồn lực của chính người nghèo, khai thác những tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn hướng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững. Vận động các doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức, cá nhân thông qua Quỹ "Vì người nghèo" để thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp

thực hiện công tác giảm nghèo giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với các tổ chức Đoàn thể nhân dân;

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi trả chính sách người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng. Đẩy mạnh các phong trào Đèn ơn đáp nghĩa, "Uống nước nhớ nguồn", huy động nguồn lực trong xã hội cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống của người có công với cách mạng, nhất là hỗ trợ về nhà ở;

- Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, chi trả chính sách bảo hiểm, an sinh xã hội cho người dân;

- Thực hiện tốt quyền trẻ em, Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử.

4. *Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:*

Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. *Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương:*

- Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc;

- Tham mưu UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 5062/KH-UBND ngày 8/11/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về "Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, kinh phí cấp giấy CNQSD đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2022".

- Thực hiện Kế hoạch số 3606/KH-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025".

6. *Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương:*

Tiếp tục xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện.

7. *Sở Thông tin và truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương:*

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

VIII. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

1. *Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:*

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025), điều chỉnh bảng giá đất định kỳ 2020-2024 tỉnh Quảng Trị.

- Rà soát, thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép; công tác thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước.

- Ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên nước. Rà soát quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh làm cơ sở xây dựng Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác BVMT đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường.

- Tăng cường các hoạt động giám sát chất lượng, quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường. Đầu tư mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường ven biển; Giám sát các nguồn xả thải vào nguồn nước. Quản lý có hiệu quả chất thải rắn, đẩy mạnh công tác thu gom chất thải rắn khu vực đô thị và nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, hải đảo; công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo cho cán bộ, công chức quản lý các cấp, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư ven biển.

- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở tỉnh Quảng Trị; xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu cho tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát và tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có, duy trì độ che phủ và chất lượng rừng;

- Bảo đảm cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho nhân dân, nhất là người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tích cực triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch phục vụ cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT).

IX. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ việc sắp xếp, điều chỉnh, thành lập mới và phân loại đơn vị hành chính các cấp;

- Tham mưu ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2026; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2026; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2021. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành nhằm duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS năm 2021.

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi các tiêu chí chấm điểm Chỉ số CCHC 03 cấp và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện;

- Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan

hành chính nhà nước, Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030, Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng công chức theo các ngạch, bậc, tiêu chuẩn chức danh;

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị; Quy định thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện; Quy định phân cấp về tuyển dụng công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19;

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương

- Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; chủ động phối hợp rà soát kế hoạch thanh tra để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, không để chồng chéo, trùng lặp về đối tượng và thời gian thực hiện thanh tra, đặc biệt là các cuộc thanh tra đối với doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ án tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền

hà cho người dân và doanh nghiệp; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác phòng chống tham nhũng. Tổ chức triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ về việc "Kiểm soát, tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị".

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với công tác phòng chống tham nhũng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc chấp hành các quy định về phòng chống tham nhũng và thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng chống tham nhũng; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng; xử lý nghiêm minh các cá nhân, đơn vị, tổ chức vi phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Phối hợp với các ban, ngành của Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh, làm tốt công tác tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Kiện toàn BCD Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Quảng Trị; Nghiên cứu xây dựng và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn toàn tỉnh;

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; Thiết lập đầu mối thường xuyên tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của cộng đồng doanh

ngành; Nghiên cứu xây dựng các tiện ích ứng dụng công nghệ trong việc tiếp nhận kiến nghị, chia sẻ cung cấp thông tin và phản hồi ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp; Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị...

- Tổ chức triển khai các quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo chuỗi giá trị¹; Rà soát và điều chỉnh chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh phù hợp với quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư.

5. Các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 của Chính phủ. Tiếp tục đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo hướng tập trung đầu mối, phân định rõ thẩm quyền, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, thái độ phục vụ.

X. củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

1. BCH Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và BCH Bộ đội biên phòng tỉnh:

- Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược; nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước có chủ trương, đối sách

¹Thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ;

và xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, biên giới, biển đảo, an ninh chính trị; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Tăng cường các nguồn lực thực hiện mục tiêu hiện đại hóa quân đội, bảo đảm quốc phòng, an ninh kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là trên các tuyến biên giới. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn.

- Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước, trọng tâm là bảo vệ an toàn tuyệt đối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

Đẩy mạnh phòng, chống, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh. Triển khai có hiệu quả Luật Cư trú sửa đổi.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tiếp tục quán triệt chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước, chủ động đẩy mạnh triển khai, thực hiện công tác đối ngoại góp phần vào mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; mở rộng và đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, hợp tác thực chất, hiệu quả. Tiếp tục quán triệt và đề xuất triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận 33- KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và Hướng dẫn 05-HD/BĐNTW của Ban Đối ngoại Trung ương.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05 - NQ/TU ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 5/11/2016 của BCHTW khóa XII. Triển khai các hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao thực hiện. Nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư đã có và tích cực xây dựng, ký kết các thỏa thuận mới trên cơ sở tìm hiểu kỹ tiềm năng, điểm tương đồng và các hợp tác cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, qua đó mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực về vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý từ các đối tác nước ngoài.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế gắn với an ninh quốc phòng, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường công tác phối hợp và thông tin giữa địa phương và Bộ Ngoại giao. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động các dự án và viện trợ phi dự án. Tích cực vận động các dự án và viện trợ phi dự án mới với tổng giá trị cam kết dự ước là 10 triệu USD.

XI. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương:

- Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước.

- Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ cương hoạt động báo chí, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

2. Các Sở, ngành và địa phương:

Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể để thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình hành động của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn và UBND các huyện, thành phố, thị xã lồng ghép các nhiệm vụ được giao vào kế hoạch công tác cụ thể năm 2021 của từng ngành, đơn vị mình để thực hiện.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành cấp tỉnh, cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện có chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được phân công trong Chương trình hành động.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là cơ chế chính sách gắn với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Sở Nội vụ đưa tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động này trở thành nội dung quan trọng để xét, công nhận các danh hiệu thi đua - khen thưởng năm 2021.

4. Định kỳ hàng quý, nửa năm (trước ngày 20/5) và cả năm (trước ngày 20/11), các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động của UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh). Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo UBND tỉnh./. *dy*